

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HS-ST  
Ngày 17/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Huân và bà Nguyễn Thị Huyền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:*** Ông Giàng A Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/3/2003; huyện T, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lường Văn M, sinh năm: 1969; con bà Lường Thị B, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án các cấp xét xử; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuần Giáo; bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có: Bà Nguyễn Thị Thương - Luật sư thực hiện pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/6/2022, Lường Văn T đang đi tìm mua ma túy tại bản Huổi Lóng, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông không quen biết. Qua trao đổi với nhau, T đã mua được của người đàn ông đó một gói Heroine và một gói Methamphetamine được gói bằng túi nilon màu trắng với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Việc trao đổi mua bán ma túy không có ai tham gia cùng, không cân xác định khối lượng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi màu đen đeo trước ngực mang về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T bắt xe khách biển kiểm soát 27B-003.76 chạy tuyến Điện Biên - Hà Nội để đi xuống Bắc Giang làm thuê. Khi xe khách chạy đến khu vực bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo,

tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với tổ công tác theo kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra xe khách, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 gói nghi ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa Lương Văn T cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng ngày 02/6/2022, có sự chứng kiến của bị cáo đã xác định như sau: Mẫu cục màu hồng M1, nghi ma túy tổng hợp có khối lượng là 0,08 gam, trích mẫu giám định chất ma túy là 0,03 gam; mẫu cục màu trắng M2, nghi Heroine có khối lượng là 0,22 gam, trích mẫu giám định chất ma túy là 0,09 gam và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 115/QĐ-TCGD, ngày 03/6/2022. Tại bản Kết luận giám định số: 786/KL-KTHS ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Văn T gửi giám định là chất Ma túy: Loại Heroine. Mẫu chất bột màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Văn T gửi giám định là chất Ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 79/CT-VKS-TG ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; đã truy tố bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu một phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín. Mặt trước gói phong bì có ghi: Vật chứng còn lại của vụ Lương Văn T, có khối lượng 0,13 gam Heroine (M2B), 0,05 gam Methamphetamine (M1B), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng, 01 túi đeo màu đen đã qua sử dụng để tiêu hủy. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét về hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo để đưa ra mức án thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Đề nghị không phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/6/2022, Lương Văn T bị bắt quả tang thu giữ 01 gói bên trong có chứa 01 cục Heroine có khối lượng 0,22 gam và 01 cục Methamphetamine có khối lượng 0,08 gam, tổng khối lượng 0,3 gam; bị cáo mua với giá 200.000 đồng của một người không rõ lai lịch nhằm mục đích sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi Tàng trữ trái phép 02 chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy; hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, phát triển của xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo: Khối lượng Heroine bị thu giữ của bị cáo là 0,22 gam và Khối lượng Methamphetamine bị thu giữ của bị cáo là 0,08 gam; tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,3 gam nằm trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng; hành vi và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trong những năm qua Nhà nước đã tôn sức người, sức của để phòng chống tệ nạn ma túy; những cuộc tuyên truyền về tác hại ma túy đã đến được với người dân. Nhưng vì bản thân bị cáo không vượt qua được tò mò, cám dỗ nên đã sử dụng ma túy. Mặc dù biết được các chính sách pháp luật về ma túy, tuy nhiên vì bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Qua hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, coi thường pháp luật. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội và cũng là cơ hội để giúp bị cáo cai nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên,

xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy về đề nghị mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh nhân thân phạm tội của bị cáo để đưa ra mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng khi mua bị cáo không hỏi tên tuổi địa chỉ ở đâu nên không có cơ sở xác minh làm rõ, do đó tại vụ án này HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng như sau: Đối với một phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín. Mặt trước gói phong bì có ghi: Vật chứng còn lại của vụ Lường Văn T, có khối lượng 0,13 gam Heroine (M2B), 0,05 gam Methamphetamine (M1B) là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng, 01 túi đeo màu đen đã qua sử dụng của Lường Văn T dùng để cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí vì vậy bị cáo đủ điều kiện miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Không có ý kiến khiếu nại các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo, tuyên xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01 (Một) năm tù; thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 02/6/2022.
3. Vật chứng: Tịch thu một phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín. Mặt trước gói phong bì có ghi: Vật chứng còn lại của vụ Lường Văn T; vật chứng còn gồm: 0,13 gam Heroine (M2B), 0,05 gam Methamphetamine (M1B), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng, 01 túi đeo màu đen đã qua sử dụng của Lường Văn T dùng để tiêu hủy. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.
4. Án phí: Bị cáo Lường Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/8/2022).

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Tuần Giáo;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý NN tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lương Thị Nga**

